

Bản án số: 324/2025/HS-PT

Ngày: 17/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Bà **Đỗ Thị Thuý Năng**

- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hà Trang** - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2025/TLPT-HS ngày 06/11/2025 đối với bị cáo Trần Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/5/2000 tại xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng (*địa chỉ cũ: xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam*); nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc P1 (sinh năm 1975) và bà Võ Thị T (sinh năm 1980); có vợ là Lê Thị Thanh T1 (sinh năm 2004) và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố ĐN. Có mặt.

- Ngoài ra, còn có 06 (sáu) bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Đối với bàn VIP6:

Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2024, Trần Ngọc P và Mai Văn S uống cà phê tại quán C2 thuộc thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ). Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Duy K, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Xuân C đến quán C2 gặp Trần Ngọc P và Mai Văn S. Khoảng 30 phút sau, P và S ra về trước. Lúc này, K, C và Y thống nhất rủ nhau đi “bay lắc” (sử dụng ma túy và nghe nhạc) và thống nhất để K nhờ P đặt bàn tại quán D và mua ma túy giúp, chơi xong thì K, C và Y sẽ góp tiền lại để trả (gồm tiền mua ma túy và tiền bàn tại D). Sau đó, K gọi cho P thông qua M và nói với P “đặt dùm bàn tại quán D và mua ít ma túy để mọi người sử dụng, tiền chơi hết bao nhiêu chia ra cùng nhau trả”, P đồng ý và nói với K “khoảng 30 phút sau đến quán D, còn em sẽ đến trước lấy bàn”. P dùng tài khoản messenger gọi điện cho N (không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản Messenger “Hồ Xuân N” hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và một bịch ma túy K1 (Ketamine), N đồng ý bán và báo giá cho P số tiền tổng cộng là 2.900.000 đồng. N nói với P khi đến quán D thì liên lạc với N qua M để lấy. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, P đến quán D trước rồi được nhân viên dẫn vào bàn VIP6. Khi vừa vào bàn VIP6 thì P nhắn tin qua mạng Messenger cho S với nội dung “có phiếu gửi hay không, đem đến bàn VIP6 đưa cho tau cái”, S trả lời lại “Ok”. Khoảng 10 phút sau, S tới quán D vào bàn VIP6 ngồi với P và nói “đã gửi phiếu cho nhân viên”, lúc này P rủ S ngồi lại uống bia cho vui, S đồng ý. Khoảng 30 phút sau, K, C và Y đến quán D vào bàn VIP6 ngồi với P và S. Lúc này, P gọi messenger cho N báo cho N biết P đã đến quán; khoảng 05 phút sau, N điện lại cho P nói “đi ra trước quán D và nhìn về phía bên phải của quán, N đang đứng ngoài đường”, P đi ra và nhìn về phía bên phải thì thấy N đang đứng cách P 100 mét, P đi bộ đến vị trí N đứng, tại đây N đưa cho P 05 viên ma túy thuốc lắc đựng trong 01 túi ni lông và ma túy Khay được đựng trong 01 túi ni lông, P đưa cho N 2.900.000 đồng tiền mặt. P đem số ma túy nêu trên Vào bàn VIP6. P đưa cho K 01 viên thuốc lắc, K cầm lấy bẻ đôi viên thuốc lắc và đưa cho Y ½ viên, ½ viên còn lại K bỏ vào miệng rồi lấy ly nước ngọt trên bàn uống vào; 01 viên P bẻ làm đôi đưa cho S sử dụng ½ viên, đưa cho C sử dụng ½ viên; P sử dụng 01 viên bằng cách bỏ vô miệng rồi dùng nước ngọt uống vào. P đổ ma túy khay vào lòng bàn tay của mình với số lượng là khoảng ½ gói ma túy Khay được đựng trong túi ni lông mà P vừa mua được của N, rồi P sang ma túy Khay từ lòng bàn tay của P sang lòng bàn tay của S và nói S “xào” cho mọi người sử dụng, S đồng ý. Lúc này, S xin 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng từ một nữ nhân viên phục vụ của quán (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đổ ma túy khay lên tờ tiền, dùng bật lửa hơi nóng để “xào” ma túy khay. “Xào” xong S để tờ tiền có ma túy Khay trên bàn rồi đi về phòng trọ thay áo, do áo của S bị rách. Sau đó, P lật ngược lon bia H có sẵn trên bàn và đổ ma túy Khay vào vùng lõm của đáy lon bia. P tiếp tục lấy tờ tiền 2.000 đồng cuộn lại mức ma túy Khay đổ lên mu bàn tay rồi P hít vào mũi để sử dụng. K, Y và C tự mỗi người lấy ma túy Khay sử dụng cho bản thân bằng cách lấy ngón tay mức ma túy lên rồi hít vào mũi. Khoảng 10 phút sau thì S

quay lại bàn VIP6 và tự lấy ma túy Khay bằng cách lấy ngón tay mức ma túy lên rồi hít vào mũi sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, P thấy Phạm Quốc V đang ngồi ở bàn VIP3 cùng với 03 đến 04 người khác, lúc này P đi đến bàn VIP3 và nói chuyện với V, P có nói với V “lấy xí dùng cho vui không”, nghĩa là “lấy ít ma túy dùng cho V1”, V đồng ý và hỏi mua của P 02 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Khay, P báo giá 1.700.000 đồng, V đồng ý. Lúc này V nói Bùi Ngọc S1 (đang ngồi bên cạnh) đưa cho V số tiền 1.000.000 đồng để V đưa cho P, số tiền 700.000 đồng còn lại, S1 sử dụng tài khoản ngân hàng B đứng tên Bùi Ngọc S1 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 1017767285 đứng tên Trần Ngọc P để mua ma túy. Sau khi chuyển khoản thành công, P đưa cho V 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ni lông bên trong có chứa ma túy Khay (mua của N còn lại). Sau đó P đi về bàn VIP6 tiếp tục sử dụng ma túy, lúc này P vớt vỏ túi ni lông đựng ma túy thuốc lắc lên trên bàn. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 15/12/2024, P và S, C, Ý, K đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra.

* Đối với bàn VIP3:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/12/2024, Nguyễn Công C1 và Mai Văn Q đi đến quán D và được nhân viên bố trí bàn VIP3. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quốc V cùng Bùi Ngọc S1 đi đến quán và vào ngồi tại bàn VIP3 (theo lời mời của Nguyễn Công C1 là đến quán D uống bia và nghe nhạc). Trần Ngọc P ngồi ở bàn VIP6 đến bàn VIP 3 nói chuyện với V và V hỏi mua ma túy của P. Sau khi mua được ma túy, V là người xào ma túy Khay bằng cách bỏ hết ma túy Khay vào trong tờ tiền Việt Nam loại tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (tờ tiền này là của V), V dùng bật lửa hơi nóng bên ngoài tờ tiền, ép mịn và đổ ma túy Khay vào ly nhựa, đồng thời S1 bỏ 02 viên ma túy thuốc lắc vào ly nước ngọt rồi hòa tan, đặt xuống mặt bàn. Lúc này lần lượt Đinh Văn T2, Nguyễn Thị Bảo T3 và Lưu Thị Ngọc H1 đến (V rủ T2, T2 rủ T3 và H1 đến mục đích để uống bia, nghe nhạc). Sau đó, Phạm Quốc V, Bùi Ngọc S1, Nguyễn Công C1, Mai Văn Q và Đinh Văn T2 tự sử dụng ma túy bằng cách cầm ly nước ngọt có chứa ma túy lên uống, dùng ống hút nhựa đổ ma túy Khay lên tay, rồi tự hít bằng mũi vào cơ thể, trong đó Phạm Quốc V, Bùi Ngọc S1, Mai Văn Q và Đinh Văn T4 sử dụng 02 loại ma túy gồm Khay và thuốc lắc, Nguyễn Công C1 chỉ sử dụng ma túy Khay; riêng T3 và H1 không sử dụng ma túy.

Vào lúc 00 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Q (cũ) phối hợp với Công an thành phố T, tỉnh Q (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh D, địa chỉ số H - 87 đường T, phường H, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường B, thành phố Đà Nẵng). Thời điểm kiểm tra, phát hiện tại bàn VIP3 và VIP6 có khách sử dụng ma túy.

* Tiến hành test nước tiểu đối với tất cả 07 đối tượng tại bàn VIP3, kết quả xác định: 04 đối tượng gồm: Bùi Ngọc S1, Phạm Quốc V, Mai Văn Q, Đinh Văn T2 dương tính với ma túy loại Ketamine, MDMA (thuốc lắc); đối tượng Nguyễn Công

C1 dương tính với ma túy loại Ketamine; 02 đối tượng Nguyễn Thị Bảo T3 và Lưu Thị Ngọc H1 âm tính với ma túy.

* Tiến hành test nước tiểu đối với 05 đối tượng tại bàn VIP6, kết quả xác định: Trần Ngọc P, Mai Văn S, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Ngọc Ý, Nguyễn Duy K dương tính với chất ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và Ketamine.

* Tại Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q (cũ) kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 (một) chiếc ly nhựa trong suốt (không màu) gửi giám định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại: Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (ly nhựa) quá ít nên không thể xác định khối lượng của mẫu vật.

Chất bột màu trắng bám dính bên trên 01 (một) tờ tiền Việt Nam, loại tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định (mẫu ký hiệu A2) là ma túy, loại: Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (tờ tiền) quá ít nên không thể xác định khối lượng của mẫu vật.

* Tại Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q (cũ) kết luận:

- Chất rắn dạng bột, màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn dạng bột, màu trắng bám dính trên đáy của 01 (một) lon bia Heineken (chưa khai nắp) gửi giám định (mẫu ký hiệu A3) là ma túy, loại Ketamine.

(Do lượng mẫu bám dính trên đáy lon của 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 (một) lon bia Heineke trên quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu)

- Trên 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khoá bấm đóng kín miệng túi (ký hiệu mẫu A2) tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine (dạng vệt).

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc P 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Ngọc P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ (ngày 15/12/2024).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Duy K, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Ngọc Y, Mai Văn S, Phạm Quốc V, Bùi Ngọc S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Trần Ngọc P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Ngọc P khai nhận hành vi phạm tội và tội danh như Bản án sơ thẩm đã kết luận; Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc P có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo 16 năm tù cho cả 02 tội danh (mỗi tội danh 08 năm) là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng, tuy nhiên bị cáo lại không xác định được mối quan hệ giữa bị cáo và những người này, do đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái với pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác cũng như lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tối ngày 14/12/2024, tại cơ sở kinh doanh D, địa chỉ số H - 87 đường T, phường B, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Trần Ngọc P có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Duy K, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Xuân C, Mai Văn S sử dụng và phân công Mai Văn S “xào” (chế biến) ma túy Ketamine để những người

trên ở tại bàn VIP6 cùng bị cáo sử dụng. Ngoài ra, bị cáo P còn có hành vi bán 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Khay (Ketamine) và cho Phạm Quốc V và Bùi Ngọc S1 tại bàn VIP3 với số tiền 1.700.000 đồng.

Đến hồi 00 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, thì bị lực lượng Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Q (cũ) phối hợp với Công an thành phố T, tỉnh Q (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh nêu trên thì phát hiện tại bàn VIP3 và VIP6 có khách sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q (cũ) kết luận: Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 (một) chiếc ly nhựa trong suốt (không màu) gửi giám định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại: Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (ly nhựa) quá ít nên không thể xác định khối lượng của mẫu vật. Chất bột màu trắng bám dính bên trên 01 (một) tờ tiền Việt Nam, loại tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định (mẫu ký hiệu A2) là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (tờ tiền) quá ít nên không thể xác định khối lượng của mẫu vật.

Theo Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q (cũ) kết luận: Chất rắn dạng bột, màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại Ketamine; Chất rắn dạng bột, màu trắng bám dính trên đáy của 01 (một) lon bia Heineken (chưa khui nắp) gửi giám định (mẫu ký hiệu A3) là ma túy, loại Ketamine, (do lượng mẫu bám dính trên đáy lon của 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 (một) lon bia Heineke trên quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu); Trên 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khoá bấm đóng kín miệng túi (ký hiệu mẫu A2) tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine (dạng vết).

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc P về 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc P, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho con nghiện nhằm thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân; tổ chức cho nhiều người khác cùng sử dụng ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, xem xét đầy đủ về

nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, xử phạt bị cáo 16 năm tù cho cả hai tội danh (mỗi tội 08 năm tù) là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo lại không xác định được mối quan hệ giữa bị cáo và những người có công với cách mạng. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc P phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng về hình phạt đối với bị cáo.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc P 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: Điều 55 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Ngọc P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ (ngày 15/12/2024).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Trần Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Tòa án nhân dân khu vực 5;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Trại giam số 2 - CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Trần Hoài Sơn